TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 -THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 55/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T - Sinh năm: 2003

CCCD số 038303003519 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/12/2021

Bị đơn: Anh Lữ Văn A - Sinh năm: 1997

Căn cước số 038097026669 do Bộ C cấp ngày 15/10/2025

Cùng nơi ĐKTT: Bản Pùng, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị T và anh Lữ Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Lữ Văn A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh A không có con chung nên miễn xét.

2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung: Chị T và anh A thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0002793 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T.Thanh Hoá
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Quang Chiểu, T. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng